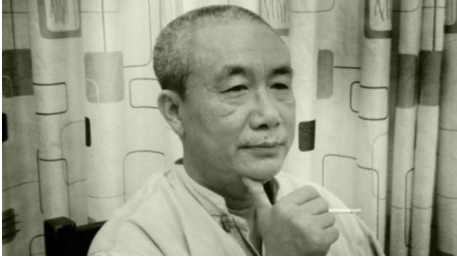


SÀI GÒN ĐÃ GIẢI PHÓNG TÔI

SÀI GÒN ĐÃ GIẢI PHÓNG TÔI

Nguyễn Quang Lập



‘...Nhưng khi quay ra Hà Nội tôi b́ng śng khác đi, nghĩ khác đi, đọc khác đi, nói khác đi. Bạn bè tôi ngày đó gọi tôi là thằng hâm, thằng lập dị. Tôi thì ŕt vui vì bít mình đã được giải phóng..’



Mãi tới ngày 30 tháng 4 năm 1975 tôi mới bít th́ nào là ngày sinh nhật. Quê tôi người ta ch́ quan tâm tới ngày ch́t, ngày sinh nhật là cái gì ŕt phù phím. Ngày sinh ća tôi nǵ yên trong học bạ, ch́ được nh́c đ́n m_i kì chuy_n c_p. Từ thu_ bé con đ́n năm 19 tu_i ch́ng có ai nh́c tôi ngày sinh nhật, tôi cũng ch́ng quan tâm. Đúng ngày “non sông thu v_ một m_i” tôi đang học Bách Khoa Hà Nội, cô giáo dạy toán xác sút đã cho hay đó cũng là ngày sinh nhật ća tôi. Thật không ngờ. Tôi vui

mừng đón độ mùa bay vào Sài Gòn ngay lập tức, đi cùng Sài Gòn tận hưởng “Ngày trọng đại”.

Kết nối tôi đang học, ba tôi không cho đi. Sau ngày 30 tháng 4 cửa nhà tôi đổ vào Sài Gòn, trừ tôi. Ông bác của tôi dinh tề vào Sài Gòn năm 1953, làm ba tôi luôn ghi vào lý lịch của ông và các con ông hai chữ “đã chết”, giờ đây là triệu phú số một Sài Gòn. Ba tôi quá mừng vì ông bác tôi còn sống, mừng hơn nữa là “triệu phú số một Sài Gòn”. Ông bác tôi cũng mừng ba tôi hãy còn sống, mừng hơn nữa là “gia đình bầy đồng viên cộng sản”. Cuộc đoàn tụ vàng ròng và nước mắt. Ông bác tôi nhận nước mắt đoàn viên bầy đồng viên cộng sản, ba tôi nhận hơn hai chục cây vàng đem ra Bắc trả hết nợ nần còn xây được ngôi nhà ngói ba gian hai chái. Sự đổi đời diệu kì.

Dù chưa được vào Sài Gòn nhưng tôi đã thấy Sài Gòn qua ba vật phẩm lạ lùng, đó là bút bi, mì tôm và cassette của thằng Minh cùng lớp, ba nó là nhà thơ Viễn Phương ở Sài Gòn gửi ra cho nó. Chúng tôi xúm lại quanh thằng Minh xem nó thao tác viết bút bi, hồi đó gọi là bút nguyên tử. Nó bấm dứt bút cái tách, đổ bút nhô ra, và nó viết. Nét mực đổ tăm tắp, không cần chấm mực không cần bơm mực, cứ thế là viết. Chúng tôi ai nấy há hốc miệng không thể tin nổi Sài Gòn lại có thể sản xuất được cái bút tài tình thế kia.

Tôi hôm đó thằng Minh bóc gói mì tôm bỏ vào bát. Tư tưởng đó là lương khô chúng tôi không chú ý lắm. Khi thằng Minh đổ nước sôi vào bát, một mùi thơm rất lạ bốc lên, hết thấy chúng tôi đổ nước bột, đưa nào đưa nấy bằng đôi cần cào. Thằng Minh tức tức ăn, chúng tôi vừa nước bột vừa cãi nhau. Không đưa nào tin Sài Gòn lại có thể sản xuất được đồ ăn cao cấp thế kia. Có đưa còn bỏ đồ ăn đổ nước sôi vào là ăn được ngay, thơm ngon thế kia, chỉ giành cho các du hành vũ trụ, người thường không bao giờ có.

Thằng Minh khoe cái cassette ba nó gửi cho nó để nó học ngoại ngữ. Tới đây thì tôi bị sốc, không ngờ nhà nó giàu thế. Với tôi cassette là tài sản lớn, chỉ những người giàu mới có.

Năm 1973 quê tôi lần đầu xuất hiện một cái cassette của một

người du học Đông Đức trỏ v. C làng chạy đn xem máy ghi âm mà ai cũng định ninh đó là công cụ hoạt động tình báo, người thường không th có. Suốt m ngày li, dân làng tôi say sưa nói vào máy ghi âm rồi bật máy nghe tiếng của mình. Tôi cũng được nói vào máy ghi âm và th vọng vô cùng không ngờ tiếng của tôi lại tẹ đn th. Một ngày tôi th y tài s lớn y trong tay một sinh viên, không còn tin vào m t mình nữa. Thằng Minh nói, r không à. Thứ này ch ghi âm, không có radio, giá hơn chục đng thôi, bán đy chợ Bn Thành. Không ai tin thằng Minh c. Tôi b u môi nói với nó, cút! Rứa Sài Gòn là tây à? Thằng Minh t t cười không nói gì, nó m casete, l n đ u tiên chúng tôi được nghe nhạc Sài Gòn, t t c ch t lặng trước giọng ca của Khánh Ly trong Sơn ca s 7. K t thúc Sơn ca s 7 thằng Hoan bng th h t một tiếng thật to và kêu lên, đúng là tây thật bay ời!

Sài Gòn là tây, đi u đó h p đn tôi đn n i đêm nào tôi cũng mơ tới Sài Gòn.. Kì nghỉ hè năm sau, tháng 8 năm 1976, tôi mới được vào Sài Gòn. Ba tôi v n b t tôi không được đi đâu, “ nhà học hành cho t t”, nhưng tôi đ lớn đ bác b sự ngăn c m của ông. Hơn nữa cô họ tôi r t yêu tôi, đã cho người ra Hà Nội đón tôi vào. Xe chạy ba ngày ba đêm tôi được gặp Sài Gòn.

Tôi sẽ không k những gì l n đ u tôi th y trong biệt thự của ông bác tôi, từ máy đi u hòa, t lạnh, ti vi tới xe máy, ô tô, c u thang máy và bà giúp việc tu i năm mươi một mực l phép gọi tôi bằng cậu. Ngay m y cục đá lạnh c n lúc nào có ngay lúc đó cũng đã làm tôi thán phục l m r i. Thán phục chứ không ngạc nhiên, vì đó là nhà của ông triệu phú. Xin k những gì bu i sáng đ u tiên tôi thực sự gặp gỡ Sài Gòn.

Kh p kh i và h i hộp, rứt rề và c nh giấc, tôi bước xu ng lòng đường thành ph Sài Gòn và gặp ngay tiếng dạ ngọt như mía lùi của bà bán hàng tạp hóa đáng tu i mạ tôi. Không nghĩ tiếng dạ y giành cho mình, tôi ngo nh lại sau xem bà ch dạ ai. Không có ai. Thì ra bà ch dạ khách hàng, đi u mà tôi chưa từng th y. Quay lại th y nụ cười bà ch, nụ cười khá gi tạo. C ti ng dạ cũng gi tạo nhưng với tôi là trên c tuyệt vời. Từ

bé cho đến giờ tôi toàn thấy những bộ mặt lạnh lùng khinh khỉnh của các mậu dịch viên, luôn coi khách hàng như những kẻ làm phiền họ. Lâu ngày rồi chính khách hàng cũng tự thấy mình có lỗi và chịu ơn các mậu dịch viên. Nghe một tiếng dạ, thấy một nụ cười của các mậu dịch viên dù là giả tạo cũng là điều không tưởng, thậm chí là phi lý.

Tôi mua ba chục cái bút bi về làm quà cho bạn bè. Bà chắt lấy dây chun bó bút bi và cho vào túi nilon, chăm chút cẩn thận cứ như bà đang gói hàng cho bà chứ không phải cho tôi. Không một mậu dịch viên nào, chỉ những bà hàng xóm quen tôi, phục vụ khách hàng được như thế, cái túi nilon gói hàng càng không thể có. Ai đòi hỏi khách hàng dây chun buộc hàng và túi nilon đựng hàng sẽ bắt gặp cái nhìn khinh bỉ, vì đó là đòi hỏi của một kẻ không ham học cũng ngu xuẩn. Giờ đây bà chắt tạp hóa Sài Gòn làm điều đó hẳn hậu như một niềm vui của chính bà, khiến tôi sung sướng.

Cách đó chưa đầy một tuần, ở Hà Nội tôi đi siêu thị mua thịt cho anh em. Cô mậu dịch viên hết hàm hỏi tôi, hết thịt, có đi thịt sang sườn không? Dù thấy chỉ một rổ thịt tươi dưới chân cô mậu dịch viên tôi vẫn đáp, dạ có! Tranh cãi với các mậu dịch viên là điều đại dốt nhất trên đời. Cô mậu dịch viên ném miếng sườn heo cho tôi. Cô ném mạnh quá, miếng sườn văng vào tôi. Tất nhiên tôi không tức giận, tôi cảm ơn cô đã bán sườn cho tôi và vui mừng đã chụp được miếng sườn, không để nó rơi xuống đất. Không vậy thì biết vì sao bà chắt tạp hóa Sài Gòn đã làm tôi sung sướng.

Rồi quýt tạp hóa tôi tìm tới một quán cà phê vườn. Uống cà phê để biết, cũng là để ra dáng ta đây dân Sài Gòn. Ở Hà Nội tôi quen chè chén, không dám uống cà phê vì nó rất đắt. Tôi ngồi vắt chân chữ ngũ nhâm nhi cốc cà phê đen đá pha sữa, hút điếu thuốc Capstan, tự thấy mình lên hẳn mấy chân kính... Không may tôi vô ý quờ tay làm đổ vỡ ly cà phê. Biết mình sắp bị ăn chửi và phải đến tiễn ly cà phê mặt cậu bé hai mươi tuổi đổ lụng. Cô bé phục vụ chạy tới vội vã lau chùi, nhặt nhanh mớ vỡ thấy tình với một thái độ như chính cô là người có lỗi. Cô

thay cho tôi một ly cà phê mới nhẹ nhàng như một lễ đương nhiên. Tôi thêm một lòn sòng sọt.

Giờ sau tôi quay về nhà ông bác, phát hiện sau nhà là một con hẻm đầy sách. Con hẻm ngắn, rộng rãi. Tôi không nhớ nó có tên đường hay không, chỉ nhớ rất nhiều cây cổ thụ tỏa bóng sum sê, hai vĩa hè đầy sách. Suốt buổi sáng hôm đó tôi tha thẩn ở đây. Quá nhiều sách hay, tôi không biết nên bỏ cuốn gì mua cuốn gì. Muốn mua hết phải chờ vài xe taxi. Giữa hai vĩa hè mệnh mông sách đó, có cả những cuốn sách Mác – Lê. Cuốn *Tư Bản Luận* của Châu Tâm Luân và *Hành trình trí thức* của Karl Marx của Nguyễn Văn Trung cùng nhiều sách khác. Thoạt đầu tôi tưنگ sách từ Hà Nội chuyển vào, sau mới biết sách của Sài Gòn xuất bản từ những năm sáu mươi. Tôi hỏi ông chỉ bán sách, ở đây người ta cũng cho in sách Mác – Lê à? Ông chỉ quán vui vẻ nói, dạ chú. Sinh viên trong này học cả Mác – Lê. Tôi ngẩn ngơ cười không biết nói gì hơn.

Chuyện quá nhỏ, với nhiều người là không đáng kể, với tôi lúc đó thật khác thường, nếu không muốn nói thật lớn lao. Tôi không cật nghĩa được đó là gì trong buổi sáng hôm ấy. Tôi còn ở lại Sài Gòn thêm 30 buổi sáng nữa, vẫn không cật nghĩa được đó là gì. Nhưng khi quay ra Hà Nội tôi bỗng sòng khác đi, nghĩ khác đi, đọc khác đi, nói khác đi. Bạn bè tôi ngày đó gọi tôi là thằng hâm, thằng lập dị. Tôi thì rất vui vì biết mình đã được giải phóng.

Công minh lịch sử

Những ngày này có lẽ là khó chịu đựng nhất ở miền Nam Việt Nam. Không hẳn là vì nắng nóng kéo dài, vì nắng qua đên năm giờ chiều cũng dịu lại. Thứ nhất định không dịu lại, là những giai điệu tự hào vang lên khắp các ngõ ngách; những lời ca tụng chiến công giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước xuất hiện không khoan nhượng trên mọi chương trình thời sự, bất kể khung giờ. Mà không chỉ có thời sự. Tôi vừa xem một chương trình thể thao trên VTV1, trong đó có một cự cẩu thả kẻ vạ trận đấu giao hữu đấu tiên giữa hai miền sau khi thống nhất

đất nước. Trận đấu giữa đội Tổng cục Đường sắt (miền Bắc) và đội Công Sài Gòn (miền Nam) diễn ra vào tháng 11 năm 1976 tại sân vận động Cộng Hoà ở Chợ Lớn, lúc đó vừa được đổi tên thành sân Thống Nhất.

Vị cựu cầu thủ đội Tổng cục Đường sắt kể, đại ý là ông và đồng đội rất xúc động vì được người dân miền Nam yêu mến. “Nói xin lỗi, người dân còn ra sờ tay sờ chân” và khen là “cầu thủ miền Bắc sao mà cao to, rắn rỏi thế”. Ông kể lại phần chia sẻ một cách bài bản, rằng được vậy là nhờ Đảng và Nhà nước đã tạo điều kiện cho anh em cầu thủ tập luyện ngay cả trong tình hình khó khăn. Những chương trình như vậy được phát đi từ miền Bắc, bởi những người gọi chung là trung thành với lý tưởng cộng sản. Kỷ niệm 45 năm ngày “giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước” là một dịp không thể bỏ lỡ để họ, bên thung cuộc, tiếp tục ca ngợi chiến thắng của chiến dịch Hồ Chí Minh năm xưa.

Nhưng không phải nơi nào trên đất nước Việt Nam cũng coi đó là một chiến công. Ở nơi tôi sống, một vùng ngoại ô của thành phố Biên Hoà, ngày 30/4/1975 chưa bao giờ là một ngày vui. Chưa bao giờ người dân ở đây cho rằng miền Nam được “giải phóng” từ sự kiện này. Bác hàng xóm những ngày này không mở VTV, mà sẽ mở đài Á Châu Tự Do (RFA) bằng âm lượng đủ lớn để cả xóm cùng nghe được. Rất thường xuyên, đài này sẽ phát những bản tin trích chính quyền cộng sản từ góc nhìn của những người từ phía bên kia, bên thua cuộc, những người không bao giờ được phép xuất hiện trên đài truyền hình chính thống quốc gia. Ngày 30/4 trong ký ức của người dân ở đây là ngày “Việt Cộng tràn vào”.

Ký ức vẫn còn mãi một trong trí nhớ của cậu tôi, một người đàn ông ngoài năm mươi tuổi, với cảnh tượng những người bị kết tội theo “ngụy quân” phải đứng xếp hàng trước sân nhà thờ để bị bắn thung vào đầu. Đối với nhân chứng của những sự kiện khốc liệt như vậy, bản mười lăm năm là không đủ để họ quên. Một người bạn thời cấp hai của tôi từng bị một trận đòn oan chỉ vì đọc lịch sử hào hùng của ngày giải phóng trong sách giáo khoa thành tiếng để học thuộc, và chính may bà nội nghe thấy. Bạn

Ông đã không biết là gia đình nội bị cướp hết tài sản sau biến cố “hào hùng” kia.

Nói như Giáo sư Chu Hào trong cuốn *Bên thung cuộc* của Huy Đức thì không thể có hoà giải dân tộc thực sự nếu như không có “công minh lịch sử”. “Công minh” không phải là tìm ra một lịch sử duy nhất đúng (tôi e là thứ ông không tin tại), mà có nghĩa là tiếp cận lịch sử bằng con mắt công bình và sáng suốt. Tức là để cho con người từ cả hai chiến tuyến cùng được hiện diện. Là kể lại lịch sử qua lăng kính trung dung nhất, không bị bôi đen, mà cũng chẳng được tô hồng. Là không dùng bộ máy tuyên truyền áp đặt cảm thức dân tộc bằng cách ra rả rằng mọi người dân đều rất đời vui mừng và tự hào trước chiến công. Sự áp đặt bất chấp ông sẽ chỉ gây hại thôi, vì lẽ đi những cảm xúc khác nhau trong nhân dân sẽ chỉ càng làm sự bất mãn tiếp tục lớn lên theo năm tháng. Tôi vẫn không thấy lịch sử công minh ở đâu trong những ngày này. Mà thiếu đi thứ ông, hoà giải dân tộc sau bốn mươi lăm năm vẫn chỉ là ảo vọng xa xôi./.